TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (tại điểm cầu trung tâm) gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn, cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa (tại điểm cầu trung tâm): Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội và tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025, đối với:

- *Bị cáo:* **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1982 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố: không xác định; con bà Nguyễn Thị O (đã chết); vợ là Đặng Thị T và có 03 con; Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 51/2022/HSST ngày 31/10/2022, Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2024 (Chưa được xóa án tích). Nhân thân: Bản án số 25/2009/HSST ngày 29/6/2009, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 25 tháng 12 ngày về tội "Cưỡng đoạt tài sản" (Đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đặng Trọng H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đặng Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội,vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội,vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đoàn Thị Ngân, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, Công an xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971, trú tại thôn V, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội mời Nguyễn Xuân H ra Công an xã Võng Xuyên xét nghiệm tìm chất ma tuý, quản lý đối tượng theo yêu cầu nghiệp vụ. Tại đây, Công an phát hiện Nguyễn Văn A, sinh năm 1982, trú tại Thôn V, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội (là đối tượng nghiện ma túy trong diện quản lý) có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên đã bắt quả tang đối với Nguyễn Văn A và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn A gồm: 01 (một) gói nhỏ được gói bằng nilông màu hồng, bên trong gói bằng giấy kích thước 02x02cm, trong cùng là chất bột màu trắng (Nguyễn Văn A khai nhận là ma túy loại heroin); 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đã cũ, biển kiểm soát: 29V3-411.17 và số tiền 70.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn A khai: Khoảng 09 giờ 00 sáng ngày 20/12/2024, do muốn sử dụng ma túy Heroin, sẵn trong người có 100.000 đồng tiền mặt nên A điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29V3-411.17 (xe máy của Nguyễn Văn N - con trai A) đang để ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa và đi đến nhà Đặng Trọng H (tên thường gọi là Hải H), sinh năm 1976 ở thôn P, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy. Đặng Trọng H đồng ý và bảo A ra gốc cây vú sữa ở ngoài cổng nhà Đặng Trọng H lấy ma túy. Theo lời chỉ dẫn, A đã lấy 01 gói ma túy ở mép viên gạch cạnh gốc cây, rồi để vào túi áo khoác bên trái đang mặc và đi xe về. Trên đường về, An đến nhà Nguyễn Xuân H

chơi, vừa vào sân thấy Công an xã Võng Xuyên cùng Nguyễn Xuân H đi ra, do hoảng sợ và muốn trốn tránh hành vi vi phạm pháp luật nên A lấy gói ma túy đang cất giữ ném xuống đất gần vị trí mình đứng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Quá trình điều tra Đặng Trọng H không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Văn A. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn A và Đặng Trọng H. Tại buổi đối chất Đặng Trọng H cũng không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Văn A. Nguyễn Văn A khai đi một mình đến nhà Đặng Trọng H mua ma túy, trong nhà lúc đó có Đặng Trọng H ở nhà, ngoài Đặng Trọng H không có ai ở nhà. Ngoài lời khai của An, không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh Đặng Trọng H bán ma túy cho Nguyễn Văn A nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Đặng Trọng H.

Tại bản Kết luận giám định số 9174/KL-KTHS ngày 29/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (bên ngoài bọc nilong màu hồng) là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,025 gam.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã niêm phong; trả lại xe máy cho anh Nguyễn Văn N; trả lại bà Đặng Thị T số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng). Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, trình độ văn hóa thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, tại nhà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971 ở thôn V, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn A đã cất giữ 01 gói ma túy loại Heroin, khối lượng là 0,025 gam trên người. An cất giữ số ma tuý trên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, đã bị Công an xã Võng Xuyên bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, đã cũ, biển kiểm soát: 29V3-411.17 và số tiền 70.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Ngày 31/10/2022 Nguyễn Văn A đã bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 17/3/2024 A chấp hành xong án phạt tù. Tính đến ngày 20/12/2024 An bị bắt về hành vi cất giữ trái phép 0,025 gam ma túy Heroin thì An chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi Nguyễn Văn A cất giữ trái phép 0,025 gam ma túy Heroin đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán... trái phép các chất ma túy. Do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã được sự giáo dục của cơ quan pháp luật mà không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, trình độ văn hóa thấp. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với Đặng Trọng H, là người mà Nguyễn Văn A khai bán ma túy cho An. Quá trình điều tra và đối chất giữa Nguyễn Văn A và Đặng Trọng H, Đặng Trọng H không thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Văn A. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn A không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Đặng Trọng H bán ma túy cho Nguyễn Văn A. Do vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với Đặng Trọng H là đúng pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói ma túy, sau khi giám định đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần Nam, Nguyễn Văn A và Đặng Anh Thắng cán bộ công an xã Võng Xuyên, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Về 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu xanh, đã cũ, biển kiểm soát 29V3 - 411.17, quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn N (con bị cáo Nguyễn Văn A). Anh N không biết Nguyễn Văn A sử dụng xe máy của mình đi mua ma túy. Anh N có nguyện vọng được nhận lại xe máy để lấy phương tiện đi lại. Do vậy, cần trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn N.

Về số tiền 70.000 đồng công an thu giữ của Nguyễn Văn A, quá trình điều tra xác định là tiền của vợ A (là bà Đặng Thị T) đưa cho A đi chợ. Bà Đặng Thị T có nguyện vọng được nhận lại số tiền này. Hội đồng xét xử thấy số tiền 70.000 đồng công an thu giữ không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bà Toán.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn A thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A **18 (Mười tám)** tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an Thành phố Hà Nội, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phạm Trần Nam, Nguyễn Văn A và Đặng Anh Thắng cán bộ công an xã Võng Xuyên. Trả lại anh Nguyễn Văn N 01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave, màu xanh,

đã cũ, biển kiểm soát 29V3 - 411.17. Tất cả các vật chứng trên đều đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, không kiểm tra được thông tin lưu giữ trong toàn bộ các thiết bị điện tử, điện thoại.

(Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 38 ngày 25/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội).

Trả lại bà Đặng Thị T số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng).

(Số tiền này đã được nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phúc Thọ Hà Tây I theo giấy nộp tiền ngày 25/3/2025).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn A được miễn án phí nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CQTHAHS huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Dung